

MỘT SỐ DẪN LIỆU VỀ PHÂN LOẠI CHI THÀNH NGẠNH (*CRATOXYLUM* Blume) Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ LUYỆN

Trường THPT số 1 Bát Xát, Lào Cai

HÀ MINH TÂM

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

ĐỖ THỊ XUYẾN

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Chi Thành ngạnh (*Cratoxylum* Blume), còn gọi là Đỏ ngọn hay Lành ngạnh, thuộc họ Ban (Hypericaceae Juss.). Ở Việt Nam, chi này có 4 loài và 1 phân loài. Trong tự nhiên, các loài thuộc chi này có vai trò quan trọng trong các hệ sinh thái rừng thứ sinh. Về mặt thực tiễn, hầu hết các loài đều được sử dụng làm thuốc, một số loài cho gỗ tương đối bền và đẹp. Cho nên, bên cạnh giá trị về khoa học, chi này còn có giá trị về kinh tế.

Để chuẩn bị cho việc soạn thảo Thực vật chí Việt Nam về chi Thành ngạnh và góp phần cung cấp cơ sở dữ liệu cho các nghiên cứu có liên quan về chi này, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu phân loại chi Thành ngạnh (*Cratoxylum* Blume) ở Việt Nam.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu: Các loài thuộc chi Thành ngạnh (*Cratoxylum* Blume) ở Việt Nam, dựa trên cơ sở mẫu vật và tài liệu.

2. Phương pháp nghiên cứu: Để nghiên cứu phân loại chi Thành ngạnh (*Cratoxylum* Blume) ở Việt Nam, chúng tôi sử dụng phương pháp so sánh hình thái. Phương pháp này được sử dụng phổ biến để nghiên cứu phân loại thực vật, vừa đơn giản vừa đảm bảo độ tin cậy, phù hợp với điều kiện nghiên cứu ở nước ta. Mẫu vật nghiên cứu hiện được lưu giữ tại các phòng tiêu bản thực vật thuộc Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội (HNU), Viện Dược liệu, Hà Nội (HNPM).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đặc điểm nhận biết chi Thành ngạnh (*Cratoxylum* Blume) ở Việt Nam

Dạng sống: Cây gỗ hoặc cây bụi mọc đứng, rụng lá, sống lâu năm, cao tới 20 m. Cây phân cành nhều, đặc trưng bởi lúc non hình vuông, không có lông (*C. cochinchinense*, *C. sumatranum*) hoặc có lông (*C. prunifolium*), gốc cây thường có gai; ở cành mang lá, phía trên chồi có mấu lồi nhỏ.

Lá: Lá đơn, nguyên, mọc đối, có lông hoặc không, phiến hình bầu dục (*C. formosum*), thuôn (*C. pruniflorum*) hay trứng ngược (*C. maingayi*); chóp lá tù, tròn (*C. maingayi*) hay nhọn (*C. sumatranum*, *C. prunifolium*); gốc thường nhọn; mặt dưới thường có những nốt màu xanh (*C. cochinchinense*); gân hình mạng lông chim, gân chính thường nổi rõ ở mặt dưới, gân bên thường vắn hợp ở gần mép lá; cuống lá ngắn.

Cụm hoa: Dạng chùm hoặc chùy, mọc ở đỉnh cành hay nách lá, ít khi mọc đơn độc ở nách lá. Số lượng hoa trên cụm hoa thay đổi tùy loài.

Hoa: Lưỡng tính, đều, bao hoa mẫu 5, có thể có hai kiểu vòi nhụy khác nhau. Đài rời, dạng da, tồn tại ở quả; các lá đài hoặc thùy đài xếp lợp kiểu nanh sấu, có tuyến màu đen hoặc xanh tái, tạo thành dải hay dạng điểm nhỏ. Cánh hoa rời, xếp lợp, màu sắc biến đổi từ đỏ thẫm đến hồng hoặc trắng, đôi khi pha màu cam hoặc xanh, hình thìa với gân hình dải, có những tuyến hình dải hay dạng điểm nhỏ, mặt trong gốc cánh hoa có phần phụ dạng vẩy (*C. formosum*, *C. prunifolium*) hoặc không (*C. cochinchinense*, *C. sumatranum*), mặt ngoài có lông ở mép (*C. prunifolium*) hoặc không có lông (*C. cochinchinense*). Bộ nhị gồm nhiều nhị, tạo thành 3 bó, sớm rụng hoặc tồn tại ở quả; chỉ nhị mảnh, đỏ thẫm đến trắng; bao phấn hình thuẫn ngắn đến thoi, màu đỏ thẫm đến trắng, đỉnh lưng; một số loài ở đỉnh trung đới có tuyến tiết ra nhựa; nhị bất thụ gồm 3 bó, tiêu giảm thành khối nạc có hình dạng và kích thước thay đổi, mọc xen kẽ bó nhị hữu thụ. Bộ nhụy gồm 3 lá noãn hợp (không hoàn toàn) thành bầu thượng 3 ô; mỗi ô có nhiều noãn hoặc giảm còn 4 noãn, đính ở nửa dưới của giá noãn; vòi nhụy 3, tương ứng với số lá noãn, rời nhau, mảnh; núm nhụy nhỏ, hơi hình đầu.

Quả và hạt: Tất cả các loài đều có quả nang, vỏ quả hoá gỗ, mặt ngoài có vạch dài hơi lồi lên, mặt trong có vách ngăn, mở xẻ vạch dọc thành 3 mảnh vỏ; quả có đài tồn tại ở gốc bao nửa quả (*C. cochinchinense*) hoặc gần hết quả (*C. sumatranum*). Hạt nhiều (*C. prunifolium*) hoặc giảm chỉ còn 5 hạt trong mỗi ô (*C. maingayi*), đính dè lên nhau trên trục giữa đã hóa gỗ, hình mác ngược (*C. formosum*, *C. prunifolium*) hoặc hình bầu dục (*C. cochinchinense*, *C. sumatranum*), vỏ hạt nhẵn, có cánh ở một phía hoặc xung quanh, phôi hình trụ, thẳng, không có nội nhũ (Ảnh).



Ảnh 1: Một số đặc điểm về chi Thành ngạnh (*Cratoxylum Blume*) ở Việt Nam

1. Dạng sống (*C. cochinchinensis*), 2. Cảnh mang hoa (*C. cochinchinensis*),
3. Hoa đã tách bao hoa (*C. pruniflorum*), 4. Cảnh mang quả (*C. cochinchinensis*)

(Nguồn ảnh: 1. Dương Đức Huyền, Sông Thanh - Quảng Nam, 2009; 2,4. Trần Thế Bách, Núi Chúa - Ninh Thuận, 2010; 3. Hà Minh Tâm, Bù Gia Mập - Bình Phước, 2011)

Typus: *C. homachuchii* Blume

Phân bố: Chi Thành ngạnh có khoảng 7 loài, phân bố chủ yếu ở các nước nhiệt đới Châu Á. Việt Nam hiện biết 4 loài và 1 phân loài, phân bố rải rác khắp cả nước.

Sinh học và sinh thái: Mọc rải rác ở rừng thứ sinh, ven chân núi, trảng cây bụi, thỉnh thoảng gặp ở các đồi hoang hay nương rẫy cũ. Mùa hoa tháng 1-7; quả chín sau khi hoa nở khoảng 3-5 tháng.

Giá trị sử dụng: Hầu hết các loài đều cho gỗ đóng đồ dùng gia đình, một số loài có gỗ màu đỏ với vân đẹp (Đỏ ngọn, Thành ngạnh nam) dùng làm đồ thủ công mỹ nghệ, một số loài được dùng làm thuốc; loài Đỏ ngọn (*C. pruniflorum*) được dùng làm trà uống có tác dụng giải nhiệt.

2. Khoá định loại các loài thuộc chi Thành ngạnh (*Cratoxylum* Blume) ở Việt Nam

1A. Cánh hoa không có vảy. Bó nhị lép ít phát triển.

2A. Lá hình bầu dục, trứng ngược hoặc hình thuôn. Đài dài bằng một nửa quả 1. *C. cochinchinense*

2B. Lá hình mác. Đài dài gần bằng quả 2. *C. sumatranum* ssp. *neriifolium*

1B. Cánh hoa có vảy. Bó nhị lép rất phát triển.

3A. Thân non và lá có lông. Cánh hoa có lông ở nửa trên..... 3. *C. prunifolium*

3B. Thân non và lá không có lông. Cánh hoa không có lông.

4A. Lá hình bầu dục, hình thuôn, mác hoặc hình trứng, dài 5-11 cm. Quả hình bầu dục... 4. *C. formosum*

4B. Lá hình trứng ngược, dài 2-4 cm. Quả hình thoi..... 5. *C. maingayi*

III. KẾT LUẬN

Chi Thành ngạnh (*Cratoxylum* Blume) ở Việt Nam có 4 loài và 1 phân loài, hầu hết các loài là cây gỗ hay cây bụi, cho nên chúng là một trong những loài quan trọng trong các thảm thực vật. Về mặt thực tiễn, tất cả các loài thuộc chi này đã và đang được sử dụng khá phổ biến trong dân gian ở các mức độ khác nhau.

Trong tự nhiên, việc nhận biết chi này không khó lắm (dựa vào một số đặc điểm rất đặc trưng là: thân hoặc cành non có hình vuông; lá đơn, nguyên, mọc đối; hoa lưỡng tính với 3 bó nhị; quả nang, có đài tồn tại và hạt có cánh). Tuy nhiên, ranh giới giữa các loài không thật sự rõ ràng, cho nên muốn phân biệt cần phải căn cứ vào nhiều dấu hiệu để tránh nhầm lẫn.

Trong công trình này, chúng tôi đã mô tả đặc điểm nhận biết chi, cung cấp một số thông tin về phân bố, sinh học và sinh thái, giá trị sử dụng và xây dựng khoá định loại cho 4 loài và 1 phân loài ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. **Auct**, 1972: Iconographia Cormophytorum Sinicorum, Pekin, 2: 881-882.
2. **Gagnepain F.**, 1943: Supplément à la Flore Générale de l'Indo. Chine-Paris, 1: 251-254.
3. **Lemmens R. H. M. J., I. Soerianegara, W. C. Wong**, 1994: Plant Resources of South-East Asia 5(1), Timber trees: Major commercial timbers, Bogor, Indonesia, 143.
4. **Loureiro J.**, 1973: Flora cochinchinensis (ed.), Berolini, 2(1): 472.

5. **Nguyễn Tiến Bản**, 2003: Danh lục các loài thực vật Việt Nam, NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 2, tr. 370-371.
6. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000: Cây cỏ Việt Nam, 1: 464-465, NXB. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
7. **Pierre L.**, 1885: Flore forestiere de la Cochinchine, Paris, 49-53.
8. **Robson N. K. B.**, 1974: Flora Malesiana, Netherlands, 8(1): 1-14.
9. **Takhtajan A. L.** (ed. 2), 2009: Flowering Plants, Springer, 218 pp.
10. **Võ Văn Chi**, 1997: Từ điển cây thuốc Việt Nam, NXB. Y học, Tp. Hồ Chí Minh, 1135-1136.

SOME DATA ON TAXONOMY OF GENUS *CRATOXYLUM* Blume IN VIETNAM

NGUYEN THI LUYEN, HA MINH TAM, DO THI XUYEN

SUMMARY

Genus *Cratoxylum* Blume (Hypericaceae Juss.) in Vietnam has 4 species and 1 subspecies, they are tree or shrub and widespread in Vietnam. This genus is an important component in ecosystem, especially in secondary forests; most of species are used as medicinal plants; some of them provide wood for making furniture. *Cratoxylum pruniflorum* is used to make pharmaceutical tea. Thus, the *Cratoxylum* plays an important role not only in science but also in economy.

In the article, almost all characteristics of genus *Cratoxylum* have been presented, such as young stem square, leaves simple, entire, opposite, flower bisexual, 3 bundle stamens, fruit with durable sepal and seed with wings. The key to identify all taxa of the genus has been constructed. Besides, information of distribution, habitat, ecology, use value of genus *Cratoxylum* in Vietnam is provided.